

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 301/2024/HSST
Ngày 26/11/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Việt Hoà

Bà Nguyễn Thị Anh Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọt, là thư ký Tòa án nhân dân quận B

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 282/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2024/QĐ-ST ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng P**, sinh năm 2002; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Lê Văn Đ; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: chưa có. Danh bản, chỉ bản số 504 lập ngày 20/8/2024 tại công an quận B; Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 11/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Anh Lê Văn Q, sinh 1991

HKTT : Khu B, xã Y, huyện T, tỉnh P

Cư trú : Số 3/27/20/101 đường C, TDP viên 3, phường C, quận B, Thành phố H.
(Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

HKTT+ cư trú: Khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh B.

Chị Bùi Thị Vân K, sinh năm 2003 (vắng mặt)

HKTT+ cư trú: Xóm Q, xã T, huyện C, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng P và anh Lê Văn Q là công nhân xây dựng do anh Cấn Văn T làm chủ thầu, cả ba cùng ở nhà trọ tại số 3/27/20/401 đường C, phường C, quận B, Thành phố H. Do nơi làm việc gần nơi ở trọ nên anh Q thường đi bộ đi làm và để xe máy Honda wave BKS : 19C1-27975 ở phòng trọ. Vì thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên của anh Q. Khoảng 06 giờ 00 ngày 04/7/2024 P xin anh T cho nghỉ ốm buổi sáng để ở lại phòng trọ. Khoảng 06h30 cùng ngày, sau khi anh Q ra khỏi nhà, P mở cặp da màu đen để trong tủ của anh Q, lấy chìa khóa và đăng ký xe máy, mở cửa nhà nhìn xung quanh không có ai nên đã đến khu vực để xe máy, mở khóa, dắt xe máy ra ngoài cửa rồi nổ máy đi. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, P đến cửa hàng cầm đồ F68, khu phố M, xã P, huyện Q, tỉnh B cầm cố xe máy Honda wave BKS : 19C1-27975 cho anh Nguyễn Đình T được 5.850.000đồng, chuyển tiền vào tài khoản của bạn gái P là chị Bùi Thị Vân K. Do quá hạn không thấy P đến lấy lại xe nên ngày 02/8/2024, anh T đã bán chiếc xe trên cho một nam thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) giá 6.700.000đ. Hiện xe máy chưa thu hồi được.

Ngày 10/8/2024 anh Lê Văn Q trình báo sự việc và nộp usb chứa hình ảnh sự việc P lấy xe máy của anh Quyết, được camera tại nhà trọ ghi lại.

Căn cứ vào tài liệu thu thập được, ngày 11/8/2024 Cơ quan CSĐT – Công an quận B đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Hồng Phong.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hồng P khai nhận hành vi phạm tội như trên. (BL 87-96)

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 580/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B kết luận: 01 xe máy Honda wave BKS: 19C1-279.75, số khung: RLHJA3907HY443068, số máy: JA39E0418213 trị giá: 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng). (BL 49)

Đối với anh Nguyễn Đình T: khi nhận cầm cố xe máy anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Bùi Thị Vân K: là bạn gái của P Do chị K đang mang thai nên P chuyển số tiền bán xe máy trộm cắp được cho K để chi tiêu cá nhân. Khi chuyển tiền,

P không nói nguồn gốc tiền do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Số tiền 5.850.000đồng chị Kiều đã chi tiêu cá nhân hết.

Về dân sự: gia đình Lê Hồng P đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Văn Q số tiền 15.800.000đồng. Anh Q đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với vật chứng là 01 USB chứa hình ảnh sự việc Lê Hồng P trộm cắp xe máy: là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan điều tra chuyên cùng hồ sơ vụ án để giải Q theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 281/CT - VKS ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B Q định truy tố bị cáo Lê Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 173; Điều 65; Điểm s, i, b khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 20 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 USB lưu hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do gia đình bị cáo khó khăn, bố ốm nằm viện nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy lấy tiền gửi về gia đình. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên đã đến công an đầu thú và khắc phục hậu quả, còn 23 ngày nữa là đến ngày cưới của bị cáo nhưng bị cáo vẫn bị bắt tạm giam. Vợ sắp cưới của bị cáo đang có thai 08 tháng, không biết đã sinh hay chưa, bị cáo rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để được cải tạo ngoài xã hội, chăm sóc con nhỏ và bố bị ốm đau bệnh tật, bị cáo hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 04/7/2024, tại nhà trọ tại số 3/27/20/401 đường C, phường C, quận B, thành phố H, Lê Hồng P có hành vi lén lút dắt trộm chiếc xe máy Honda wave BKS: 19C1-279.75, số khung: RLHJA3907HY443068, số máy: JA39E0418213 trị giá: 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng) của anh Lê Văn Q, mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên đang trong độ tuổi lao động, không tìm cho mình một việc làm có thu nhập hợp pháp mà chủ động lợi dụng sự sơ hở của người bị hại với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai nhận tội, nhân thân bị cáo tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã đến tác động đến gia đình khắc phục hậu quả, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội; Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b, i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tiền bồi thường thiệt hại về tài sản, không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét

[6] Vật chứng vụ án: 01 USB lưu hồ sơ vụ án .

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; Điều s, b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng P 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên toà, nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

3. Vật chứng vụ án: 01 USB lưu hồ sơ vụ án;

4. Về dân sự: Không

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận B
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết